TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH K** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đức Thuận
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  + Bà Thái Thị Mỹ;
  + Ông Nguyễn Duy Nguyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị N - sinh năm 1995, tại B; Nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Kim P (sinh năm 1957) và bà Phạm Thị Đ (sinh năm 1958); Chồng, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tạm giam ngày 09/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:
  Nguyễn Minh Q - sinh năm 1986.
  Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh K. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
  1. Đinh Thị Thu H – sinh năm 1965
  Địa chỉ: Thôn 5, xã A, huyện P, tỉnh G. (Vắng mặt)
  2. Bùi Việt Anh P – sinh năm 1995
  Địa chỉ: Thôn 1, xã D, D, K. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*
  Người làm chứng: Huỳnh Văn T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2017, Huỳnh Thị N đang thuê trọ tại nhà trọ của ông Huỳnh Văn T (sinh năm 1951, tại thôn C, xã S, huyện D) thì N phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 79R3-xxxx của anh Nguyễn Minh Q đang dựng trước khu nhà trọ của ông T không có người trông coi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, N dắt xe mô tô biển kiểm soát 79R4-xxxx đi bộ theo đường quốc lộ 1A hướng S đi N để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đoạn đường 23/10 gần cầu B (xã D, huyện D) N dừng lại tìm cách mở cốp xe mô tô thì bị lực lượng Công an xã D phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận giá trị thành tiền của xe mô tô 79R3-xxxx, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RSX, màu xanh đen, số khung 0035xx, số máy 59044xx có gía trị là 10.725.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D, N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSDK ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh K đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của bị cáo N như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2017. Về trách nhiệm dân sự: Đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, tài sản đã được trả cho chủ sở hữu; những người này không có yêu cầu về dân sự và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải giải quyết vụ án cũng như quyền lợi của họ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà bị cáo Huỳnh Thị N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu được đã có đủ căn cứ để kết luận Huỳnh Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản, bị cáo là thanh niên có sức khỏe, trong độ tuổi lao động nhưng không tu chí làm ăn mà đi trộm cắp. Do vậy, phải cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Vì vậy cần được xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo áp dụng Điều 138 theo Bộ luật hình sự năm 1999 so với Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 về khung hình phạt không có gì thay đổi nên cần áp dụng luật hình sự năm 1999 là phù hợp; Đối với tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 so với tình tiết giảm nhẹ tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương đương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ thể hiện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị N** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị N 06** *(sáu)* **tháng tù** về tội ***"Trộm cắp tài sản"***. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Đức Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.